

Số: 75 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Ninh Bình
thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của
Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-
CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của
Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban
hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01
tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn
bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban Căn cứ Nghị định số
158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành
lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 34/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân
số thuộc Sở Y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên
môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy
ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 109/TTr-SYT ngày 30 tháng 6 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 131/TTr-SNV ngày 06 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Ninh Bình thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Ninh Bình thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 8 năm 2025.
2. Bãi bỏ các Quyết định:

a) Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc đổi tên Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành Chi cục Dân số; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Hà Nam.

b) Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số và Trẻ em thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế; Chi cục trưởng Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Ninh Bình; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế, Bộ Y tế;
 - Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
 - Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
 - Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Website Chính phủ;
 - Các sở, ban, ngành;
 - UBND các xã, phường;
 - Trung tâm Thông tin - Công báo;
 - Lưu: VT, VP2, VP7.
- LQ_VP7_NV.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Ninh Bình thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Ninh Bình thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình.
- Quy định này áp dụng đối với Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Ninh Bình thuộc Sở Y tế tỉnh Ninh Bình và cá nhân, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Vị trí

- Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức thuộc Sở Y tế, chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan trung ương thuộc Bộ Y tế về công tác dân số và trẻ em.
- Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình.
- Trụ sở đặt tại phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

Chi cục thực hiện chức năng tham mưu giúp Sở Y tế quản lý nhà nước về công tác dân số (bao gồm: quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng) và trẻ em; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số và trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chế phối hợp liên ngành, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và xã hội hóa về công tác dân số và trẻ em trên địa bàn tỉnh.
- Trình Sở Y tế ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình phối hợp liên ngành về dân số và trẻ em trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về dân số và trẻ em đã được phê duyệt.

4. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác dân số và trẻ em trên địa bàn tỉnh. Tham mưu tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em, Tháng hành động quốc gia về Dân số và Ngày Dân số Việt Nam hằng năm.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền lồng ghép nội dung về dân số và trẻ em trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

6. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra và tổ chức thực hiện.

7. Về công tác dân số

a) Quy mô dân số: theo dõi biến động về dân số, trình cấp có thẩm quyền đề xuất các giải pháp, mô hình điều chỉnh mức sinh thay thế và tỷ lệ tăng dân số trên địa bàn tỉnh; xây dựng dự báo dân số phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Cơ cấu dân số: xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh theo quy luật sinh sản tự nhiên trên địa bàn tỉnh.

c) Chất lượng dân số: xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về chất lượng dân số để góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh; hướng dẫn, triển khai thực hiện các đề án nâng cao chất lượng dân số, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, giảm táo hôn, hôn nhân cận huyết, sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh.

d) Kế hoạch hóa gia đình: xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu về thực hiện kế hoạch hóa gia đình, biện pháp tránh thai; hướng dẫn các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh; dự báo nhu cầu phương tiện tránh thai; quản lý điều phối hoạt động cung ứng phương tiện tránh thai qua các kênh phân phối miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa trong chương trình dân số.

đ) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng: xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng; hướng dẫn tổ chức thực hiện tăng cường sức khỏe, phòng bệnh, tự chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

8. Về công tác trẻ em

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu quốc gia, chỉ tiêu về trẻ em; các quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dịch vụ bảo vệ trẻ em;

Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tư vấn, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em; mô hình, dự án về bảo vệ trẻ em; Thắt hành động vì trẻ em; sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em;

b) Điều phối thực hiện quyền trẻ em phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương; đề xuất việc bố trí, vận động nguồn lực bảo đảm thực hiện quyền của trẻ em và bảo vệ trẻ em tại địa phương; tổ chức, quản lý hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo thẩm quyền; hỗ trợ, can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

c) Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; đề xuất việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em khi địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng báo cáo hằng năm hoặc đột xuất về việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương.

d) Quản lý, sử dụng quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh theo quy định.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn chuyên môn, thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục, cung cấp dịch vụ, tư vấn về dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh.

10. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong phạm vi thẩm quyền được giao.

11. Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin quản lý dữ liệu về dân số và trẻ em, chuyển đổi số trong công tác dân số và trẻ em; tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết về dân số và trẻ em theo quy định.

12. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về hoạt động của các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số và bảo vệ, chăm sóc trẻ em thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

13. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về dân số và bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho công chức, viên chức dân số, công tác viên và người làm công tác dân số và trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định.

14. Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh về công tác dân số và trẻ em.

15. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; tài chính, tài sản được giao; quản lý các tổ chức sự nghiệp thuộc Chi cục (nếu có); thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Sở Y tế.

16. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác dân số và trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Y tế.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục: gồm Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng (*Số lượng Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật*).

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Quy mô dân số và Kế hoạch hoá gia đình;

c) Phòng Chất lượng dân số và Sức khỏe người cao tuổi;

d) Phòng Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Điều 6. Biên chế

1. Chi cục được giao biên chế công chức và lao động hợp đồng trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức và chỉ tiêu lao động hợp đồng của Sở Y tế.

2. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, hằng năm, Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức báo cáo Sở Y tế gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi và bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Ninh Bình báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.